

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018 - 2023
PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Ban Tổng giám đốc xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm nhiệm kỳ 2018 - 2023 và phương hướng kinh doanh nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đặc điểm tình hình:

Giai đoạn 2018 - 2023, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có diễn biến phức tạp, chiến tranh và dịch bệnh đã ảnh hưởng rất lớn đến thương mại toàn cầu. Những năm 2020, 2021 và 2022 dịch Covid-19 xảy ra trên toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái, hậu quả kéo dài nhiều năm. Trong giai đoạn này, nền kinh tế trong nước cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch covid-19, lưu thông hàng hóa bị đình trệ, kéo theo sự đứt gãy của các chuỗi cung ứng, đầu tư trong nước và nước ngoài giảm, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng trong nước giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm giảm rất nhiều sức mua của thị trường đối với các sản phẩm của công ty, số lượng hợp đồng cung cấp các sản phẩm sụt giảm mạnh. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị công ty đã có chỉ đạo, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có những giải pháp phù hợp trong việc cơ cấu, bố trí hợp lý các nguồn lực, duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động và từng bước tháo gỡ những khó khăn.

2. Kết quả kinh doanh 05 năm (2018 – 2022)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	2018	2019	2020	2021	2022	(5) năm
1	Doanh thu bán hàng & dịch vụ	131.879	96.870	108.021	100.901	125.879	563.550
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	3.709	1.773	3.358	5.298	1.779	17.444
3	Tổng tài sản; Tổng nguồn vốn	183.169	183.182	176.557	182.588	198.653	
4	Vốn chủ sở hữu	89.727	87.850	84.275	86.573	88.352	
5	Hệ số tự tài trợ (khả năng tự bảo đảm về mặt tài chính)	48,99%	47,96%	47,73%	47,41%	44,48%	
6	Tỷ lệ chia cổ tức (năm 2022 dự kiến)	6%	4%	5%	0%	5%	
7	Cổ tức đã chi trả	3.600	2.400	3.000	0		9.000

3. Kết quả kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu về SXKD	Thực hiện năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Tỷ lệ thực hiện NQ 2022
1	Tổng giá trị hợp đồng đã ký	145.891.130.977	150.000.000.000	97,32%
2	Tổng doanh thu	125.994.161.060		
Trong đó:	+ Doanh thu bán hàng và dịch vụ	125.879.329.427	120.000.000.000	104,90%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	114.831.633		
3	Tổng chi phí	124.215.142.386		
4	Lợi nhuận sau thuế	1.779.018.674	4.800.000.000	37,06%
5	Tổng quỹ lương 2022	27.780.561.513		
	Quỹ lương so với doanh thu SXKD	22,07%	23,00%	95,95%
	Lao động bình quân (đầu kỳ 205 lđ cuối kỳ 174 lđ)	189		
	Lương BQ/tháng/người (đồng)	12.248.925		

- Doanh thu: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt doanh thu 125,8 tỷ đồng, bằng 104,90% so với kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 1,779 tỷ đồng bằng 37,06% so với kế hoạch năm 2022.
- Thu nhập bình quân: 12,248 triệu đồng/người/tháng tăng 1,5 % so với mức lương bình quân năm 2021.

4. Công tác điều hành sản xuất, kinh doanh

- Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật thường xuyên, hằng ngày đối với tất cả các sản phẩm theo quy trình, đảm bảo chất lượng đầu ra đối với các loại sản phẩm.
- Tổ chức quản lý kỹ thuật đồng bộ từ khâu thiết kế, chế tạo, sản xuất, lắp đặt, khai thác và sử dụng các trang thiết bị hiệu quả, giảm tiêu hao vật tư, bố trí lao động hợp lý để giảm giá thành sản xuất tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Công tác tổ chức điều hành đã thể hiện được tính linh hoạt, hiệu quả, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Công tác kinh doanh, phát triển thị trường luôn ổn định. Thường xuyên tổ chức đánh giá công tác bán hàng đối với các loại sản phẩm ra các thị trường, từ đó đưa ra các giải pháp triển khai, duy trì và mở rộng chính sách bán hàng hiệu quả. Đẩy mạnh công tác kinh doanh các sản phẩm truyền thống, củng cố và giữ vững thị trường gia công hàng xuất khẩu.

5. Công tác cải tiến và phát triển sản phẩm mới

- Công ty đã nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong thiết kế, cải tạo các sản phẩm truyền thống; đã sản xuất các loại trạm trộn bê tông theo thiết kế mới với nhiều ưu điểm vượt trội, đảm bảo năng suất, chất lượng và được khách

hàng đánh giá cao.

- Tập trung nghiên cứu, thiết kế và phát triển các loại thiết bị công nghiệp phục vụ ngành xây dựng, giao thông. Đã hoàn thiện thiết kế, quy trình công nghệ sản xuất và cung cấp cho thị trường các sản phẩm mới như: hệ thống bơm xi măng bằng khí nén, trạm trộn bê tông siêu tính năng (UHPC), trạm trộn xi măng,...

6. Công tác tài chính

Công tác tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tuân thủ và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, theo pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo thực hiện về công tác quản lý tài chính của Công ty, với kết quả cụ thể:

6.1. Về tài sản, nguồn hình thành tài sản và dòng tiền

***Giá trị tài sản: 198.652.721.837 đồng**

Trong đó:

- Hàng tồn kho lớn: 134.992 triệu đồng (tr đồng) chiếm 67,95 % tổng tài sản so với năm 2021 tăng lên 2,45%. Hàng năm chúng ta chưa trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tài sản này khả năng thanh khoản thấp nên ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

- Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn phải thu khách hàng 53.485 tr đồng chiếm 27.11% tổng tài sản. (số đã trích lập từ 2014+2015 và 2016 là 9.049 tr đồng, từ 2017 đến nay chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi khoảng 25.847 tr đồng).

Riêng năm 2022 số phát sinh phải thu 136.536tr đồng, đã nhận ứng trước là 6.956 tr đồng, số đã thu trong kỳ là 108.369 tr đồng (đạt 79%).

+ Tài sản cố định: 8.841tr đồng chiếm 4,5% tổng tài sản giảm so với 2021 là 1,08%.

Việc tái đầu tư máy móc trang thiết bị gặp nhiều khó khăn nên chưa thực hiện được.

Tài sản thế chấp để đủ điều kiện sử dụng, hạn mức tín dụng ngày càng thấp đi. Nhà xưởng xây dựng trên đất do Tập đoàn đứng tên (Sổ đỏ của CIE), Công ty đang phải sử dụng tài sản cá nhân để có đủ điều kiện vay vốn kinh doanh. Số dư nợ bảo lãnh và vay ngân hàng luôn duy trì ở mức 45,7 đồng với lãi suất vay biến động từ 7%/năm lên 9,1% (bình quân khoảng 8,5%/năm).

Công ty luôn phải áp lực với các khoản vay đến hạn, đến khoản trả lương và bảo hiểm, thuế và các khoản nợ phải trả. Đến nay nợ quá hạn nhà cung cấp còn 6.964.249.186 đồng không đủ điều kiện vay, để trả được phải chờ luồng tiền bằng vốn tự có. Công ty rất khó khăn và thiếu chủ động về nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh.

Năm 2022 là năm cuối cùng được hưởng ưu đãi về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thuế suất thuế TNDN của DNKH &CN 10% trong 10 năm (15-5); Thời gian miễn thuế 4 năm từ 2013 đến 2016; Thời gian giảm 50% số thuế phải nộp 5 (9-4) năm từ 2017 đến 2021; hưởng TS 10% năm 2022. Từ năm 2013 đến năm 2022 công ty đều đủ điều kiện để hưởng ưu đãi Doanh thu của các sản phẩm hình thành từ kết quả KHCN trong năm thứ 1 từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ 2 từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ 3 trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Kết quả giảm thuế như sau:

Năm	Doanh thu	LN trước thuế theo Luật thuế TNDN	TS phổ thông	Thuế TNDN phổ thông	TS ưu đãi	Mức ưu đãi DN khoa học CN	Thuế TNDN DN KHCN được miễn và giảm	Thuế TNDN phải nộp AD ưu đãi đối với DNKHCN
2013	120.759.841.604	5.729.404.362	25%	1.432.351.091	10%	Miễn	1.432.351.091	
2014	168.210.996.408	10.321.041.260	22%	2.270.629.077	10%	Miễn	2.270.629.077	
2015	211.880.444.840	16.923.265.535	22%	3.723.118.418	10%	Miễn	3.723.118.418	
2016	212.112.370.964	11.049.910.266	20%	2.209.982.053	10%	Miễn	2.209.982.053	
2017	157.196.574.444	1.728.286.705	20%	345.657.341	10%	giảm 50%	237.478.691	108.178.650
2018	131.878.921.862	5.601.325.790	20%	1.120.265.158	10%	giảm 50%	789.533.295	330.731.863
2019	96.869.603.345	3.621.785.223	20%	724.357.045	10%	giảm 50%	436.135.364	288.221.680
2020	108.020.964.265	3.754.951.436	20%	750.990.287	10%	giảm 50%	479.284.934	271.705.353
2021	100.901.089.645	1.606.745.983	20%	321.349.197	10%	giảm 50%	54.835.985	266.513.211
2022	125.879.329.427	4.125.948.058	20%	825.189.612	10%	TS 10%	317.152.192	508.037.419
Cộng	1.433.710.136.804	64.462.664.618		13.723.889.278			11.950.501.101	1.773.388.177

6.2. Một số công việc đã thực hiện

- Hoàn thành việc kiểm toán BCTC năm 2022 trong quý I/2023 do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện.
- Theo dõi và quản lý chi tiết các hợp đồng, đảm bảo hồ sơ thanh toán, quyết toán và kiểm soát được hiệu quả của hợp đồng.
- Năm 2022 mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV với tổng hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng, trong đó hạn mức vay 40 tỷ, bảo lãnh 20 tỷ đồng. Ngân hàng BIDV đã tạo nhiều thuận lợi cho công ty về vay vốn, bảo lãnh và hỗ trợ các dịch vụ khác phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thiện các hồ sơ chứng từ kế toán phục vụ quyết toán năm 2022 theo quy định hiện hành. Chưa thực hiện quyết toán thuế năm 2019, 2020, 2021 và 2022 với Cục thuế Hà Nội.

II. MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động

- Công ty đã thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- Xây dựng hệ thống thang lương bảng lương của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chế độ hưu trí và các quyền lợi khác của người lao động theo Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất và đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động. Thực hiện các chế độ chính sách lương, thưởng đối với người lao động trong các ngày lễ, tết. Quan tâm và hỗ trợ gia đình cán bộ, công nhân gặp khó khăn; Tổ chức thăm hỏi khi gia đình CBCNV có việc hiếu, việc hi.

2. Công tác an toàn lao động

Với mục tiêu “an toàn là số một”, năm 2022 Công ty không để xảy ra tai nạn lao động; tuy nhiên, trong năm có một số CBCNV còn thể hiện sự chủ quan trong việc thực hiện các biện pháp ATLD (không đội mũ bảo hiểm, không đeo kính BHLĐ,...). Công ty đã tổ chức cấp phát trang thiết bị BHLĐ đảm bảo chất lượng, đúng định mức cho người lao động. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, tăng cường công tác kiểm tra an toàn lao động. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức tự chủ an toàn cho người lao động, duy trì theo dõi thực hiện công tác an toàn qua hệ thống camera giám sát.

3. Công tác xây dựng các đoàn thể quần chúng

Cùng với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho CBCNV về những nhiệm vụ SXKD và những giải pháp của Công ty. Thực hiện tốt công tác phối hợp, đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất; công tác đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh,... tạo sự đồng lòng, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng giám đốc đã phối hợp với Chi bộ, Công đoàn không ngừng củng cố xây dựng tổ chức Đảng, Công đoàn trong các đơn vị và tăng cường sự đoàn kết nhất trí cao của CBCNV, đảm bảo thực hiện tốt chính sách của Nhà nước và các quy định hiện hành của Công ty.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 2023 – 2028

1. Mục tiêu

Ban Tổng giám đốc phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

- ❖ Doanh thu hàng năm tăng từ 10% ÷ 15% so với năm trước liền kề
- ❖ Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế đạt từ 3% doanh thu trở lên
- ❖ Tỷ lệ chia cổ tức: $\geq 5\%$
- ❖ Bảo toàn và tăng tối thiểu vốn chủ sở hữu từ 3%/năm.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

- Tổng giá trị ký hợp đồng : 150 tỷ đồng
- Tổng giá trị doanh thu : 135 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu : 3%/DT
- Quỹ lương dự kiến : 23%/DT
- Tỷ lệ trả cổ tức : 5%/năm

3. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

3.1. Công tác điều hành quản lý

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị của cán bộ quản lý, tăng cường công tác kiểm tra trách nhiệm làm việc. Mỗi cấp quản lý chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện cho từng tháng, quý, năm đến từng cá nhân trong bộ phận cũng như đến bộ phận liên quan. Chú trọng công tác lập kế hoạch thực hiện, giao việc và kiểm tra đánh giá kết quả hoàn thành công việc.
- Đối với bộ phận sản xuất, tiếp tục áp dụng hệ thống lương khoán trên cơ sở giao

khoán và đánh giá việc kết quả thực hiện.

- Đối với cán bộ quản lý và bộ phận kinh doanh, tổ chức xây dựng quy chế khoán chi phí đối với các cán bộ quản lý; Quy chế khoán doanh thu đối với bộ phận kinh doanh và Quy chế khoán chi phí lắp đặt.
- Rà soát Quy chế khoán, các Quy chế quản lý khác để đề xuất, sửa đổi bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định hiện hành của Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng các giải pháp đồng bộ từ các giải pháp công nghệ, giải pháp trong điều hành sản xuất, giải pháp tiết kiệm chi phí, giải pháp xây dựng và sử dụng định mức tiêu hao nguyên vật liệu nhằm mục tiêu tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm.
- Tập trung nghiên cứu, kiện toàn cơ cấu tổ chức tinh gọn và hiệu quả, hoàn thiện các quy chế quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị điều hành.
- Tổ chức cơ cấu nhân sự phù hợp, đảm bảo tỷ trọng nhân sự giữa bộ phận gián tiếp và trực tiếp. Chú trọng công tác tuyển dụng đội ngũ kỹ thuật, công nhân lành nghề để đảm bảo hoàn thành tốt nhất yêu cầu ngày càng cao của công việc. Đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực phù hợp với công nghệ mới, đủ năng lực quản lý, điều hành trong sản xuất và kinh doanh.

3.2. Công tác sản xuất

- Tối ưu hóa các sản phẩm truyền thống. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, phát triển các sản phẩm mới.
- Thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng ứng dụng công nghệ bê tông sợi, dây chuyền sản xuất tấm bê tông sợi, hệ thống bơm xi măng bằng khí nén, hệ thống xử lý chất thải (tro bay/bê tông thừa), dây chuyền sản xuất đá nhân tạo năng suất 80 m²/h; dây chuyền sản xuất vữa khô công nghệ cát không sấy, năng suất (60-80) tấn/h và trạm trộn bê tông siêu tính năng (UHPC) để cung cấp cho thị trường.
- Tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất, đầu tư nâng cấp thiết bị phục vụ sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả tránh lãng phí, giảm tiêu hao vật tư, sử dụng lao động hợp lý để giảm giá thành sản xuất tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

3.3. Công tác tài chính

- Xử lý hàng tồn kho cũ đưa vào sử dụng; thống kê, đánh giá và đề nghị thanh lý các loại thiết bị vật tư không sử dụng được để thu hồi vốn. Giảm tối đa việc thuê ngoài gia công, dự trữ mua vật tư sát với yêu cầu sản xuất.
- Tổ chức thu hồi công nợ quyết liệt, phân công rõ đến từng khách hàng, từng hợp đồng, giao trách nhiệm xuyên suốt từ khi thương thảo ký hợp đồng đến khi kết thúc để đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn.
- Điều hành quỹ lương một cách khoa học, đạt hiệu quả cao trên cơ sở giành tối đa nguồn tiền lương để trả lương khoán sản phẩm hàng tháng nhằm tạo động lực làm việc, tăng năng suất lao động và hạn chế bổ sung lương vào các dịp lễ, tết.

- Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.4. Công tác thị trường

- Thường xuyên thực hiện công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về nhu cầu khách hàng để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất những mặt hàng truyền thống đồng thời xây dựng và phát triển thị trường kinh doanh các dây truyền sản xuất vật liệu xây dựng của Công ty. Nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm, cải thiện chính sách phục vụ khách hàng linh hoạt, đảm bảo giữ vững thị trường sản phẩm truyền thống.
- Tăng cường công tác quảng bá và nâng cao giá trị thương hiệu CIE để có thể nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Tổ chức tuyển dụng và đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp. Hoàn thiện mô hình tổ chức kinh doanh, nghiên cứu và phát triển thị trường.
- Củng cố thị trường trong nước. Phát triển thị trường xuất khẩu các mặt hàng truyền thống sang các nước trong khu vực Asean. Ưu tiên phát triển thị trường xuất khẩu hàng gia công sang Nhật Bản; tham gia các hội trợ và triển lãm chuyên ngành thiết bị xây dựng, giao thông,... tiếp cận chào hàng trực tiếp các khách hàng tiềm năng. Đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu phù hợp với pháp luật liên quan, đảm bảo công tác xuất khẩu thuận lợi, giảm chi phí. Nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm, cải thiện chính sách phục vụ khách hàng linh hoạt, đảm bảo giữ vững thị trường sản phẩm truyền thống.

3.5. Triển khai chủ trương của HĐQT và ĐHĐCĐ Công ty mẹ - Tập đoàn CIE về công tác sắp xếp, tái cơ cấu hoạt động của Công ty CIE1.

- ĐHĐCĐ năm 2020 và ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty mẹ - Tập đoàn CIE đã thông qua Nghị quyết về chủ trương cấu trúc lại hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và Thiết bị Công nghiệp và các Công ty con. Trong đó có chủ trương sáp nhập Công ty CIE1 vào Tập đoàn CIE; phân đầu hoàn thành trong 2 năm 2023 và năm 2024.
- Hai doanh nghiệp Công ty CIE1 và Tập đoàn CIE là hai pháp nhân độc lập. Tuy nhiên hiện tại tồn tại sự giao thoa về mặt tài sản. Cụ thể:
 - + Đất đai tại Lô 22+23 KCN Quang Minh do Tập đoàn CIE sở hữu, trực tiếp trả tiền thuê hạ tầng với Đơn vị quản lý KCN và ký thuê đất trực tiếp với nhà nước.
 - + Tài sản là trụ sở văn phòng, nhà xưởng đầu tư xây dựng trên đất tại Lô 22+23 KCN Quang Minh do Công ty CIE1 sở hữu (*Công ty mẹ góp vốn thành lập Công ty CIE1 bằng tài sản trên đất*) và trực tiếp quản lý phục vụ hoạt động SXKD của Công ty CIE1.
- Việc sắp xếp, tái cơ cấu hoạt động của Công ty CIE1 theo chủ trương của Tập đoàn CIE, điều lệ công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Công ty CIE1 tổ chức xây dựng phương án cụ thể, báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ Công ty CIE1 năm 2023 thông qua làm cơ sở để Ban lãnh đạo CIE1 phối hợp Ban Tổng giám đốc Công ty mẹ CIE triển khai đồng bộ ngay sau khi ĐHĐCĐ Công ty CIE1 phê duyệt.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 2018 -2023 và mục tiêu hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ (2023 - 2028), rất mong nhận được sự góp ý của các quý vị cổ đông.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị đại biểu và các quý cổ đông Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tạ Đình Lân